

Bản án số: 100/2023/HS-PT  
Ngày 06 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Nguyễn Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 697/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Phú L, do bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***Bị cáo có kháng cáo:*** Phạm Phú L, sinh năm 1965 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số 89, đường Nguyễn Văn Trỗi, Khóm 3, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tổng (chết) và bà Lê Thị Hoàng (chết); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 12/9/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Nguyễn Hoàng Giang, Văn phòng luật sư Hoàng Giang thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp – Có mặt;

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không kháng cáo):***

1. Bà Phạm Thị Hoàng P (tên gọi khác: O), sinh năm 1977 – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Số 40/49 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Mai Văn U, sinh năm 1976 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 18, khóm Mỹ Phú, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

3. Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1983 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 148 Hùng Vương, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

4. Ông Bùi Tấn P<sup>1</sup>, sinh năm 1972 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Bình Nhứt, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

5. Ông Lê Minh T, sinh năm 1957 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 10, Ấp 3, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

6. Ông Huỳnh Bá Đ, sinh năm 1977 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 118/4 đường Võ Trường Toản, Khóm 4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

7. Ông Nguyễn Thanh L<sup>1</sup>, sinh năm 1973 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 162 Nguyễn Huệ, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

8. Ông Nguyễn Hữu T<sup>1</sup>, sinh năm 1963 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 96 Lê Anh Xuân, Khóm 3, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

*Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):*

1. Ông Nguyễn Thành G, sinh năm 1983 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Nguyễn Cử, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

2. Ông Nguyễn Hữu T<sup>2</sup>, sinh năm 1972 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 528 Lê Đại Hành, Tổ 1, Ấp 1, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

3. Bà Huỳnh Thị Thu T<sup>3</sup>, sinh năm 1972 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 115, Lầu 1, Chung cư 675 Nguyễn Kiệm, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Ông Đỗ Văn P<sup>2</sup>, sinh năm 1982 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 65A Cổ Loa, Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

5. Ông Phạm Hoàng N, sinh năm 1985 – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Số A18 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: Số 406/60/54 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 04/10/2012, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực 3 tạm giữ 01 xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu LEXUS GS350 của ông Võ Minh Tiến đứng tên nhập khẩu, do phát hiện ông Tiến giả mạo Công văn số 4833/TCHQ-GSQL ngày 14/9/2012 của Tổng Cục Hải quan để làm thủ tục nhập khẩu xe ô tô này theo dạng tài sản di chuyển của Việt kiều hồi hương, đã được Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp cấp giấy phép nhập khẩu ngày 14/9/2012.

Ngày 29/10/2012, Tổng Cục Hải quan có Công văn số 770/GSQL-GS xác định Công văn số 4833/TCHQ-GSQL ngày 14/9/2012 là gửi cho Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn cho nhập khẩu xe của ông Mai Văn Thanh, chứ không phải là giải quyết cho ông Võ Minh Tiến, nên ngày 04/7/2013 Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực 3 đã bàn giao xe ô tô của ông Tiến cho Công an tỉnh Đồng Tháp điều tra làm rõ.

Theo Thông tư số 118/2009/TT-BTC ngày 09/6/2009 của Bộ Tài chính “*Hướng dẫn nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng theo chế độ tài sản di chuyển của người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hoàn tất thủ tục đăng ký thường trú tại Việt Nam*” (sau đây viết tắt là Thông tư 118), thì người Việt Nam định cư ở nước ngoài hồi hương về Việt Nam (đã được cấp sổ hộ khẩu thường trú tại Việt Nam) được nhập khẩu 01 xe ô tô cá nhân đang sử dụng, không chịu thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng (được miễn 02 loại thuế này).

Quá trình điều tra đã xác định:

Năm 2012, bà Phạm Thị Hoàng P (tên gọi khác: O) mang hồ sơ xin nhập hộ khẩu của các Việt kiều: Võ Minh Tiến, Phạm Trúc Tiên và Trương Thị Thu

Hồng đến gặp bị cáo Phạm Phú L - Trưởng phòng nghiệp vụ Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp để nhờ giúp đỡ, thì bị cáo L đồng ý và nhờ Mai Văn U (Trưởng Công an xã Mỹ Trà) và Nguyễn Hoàng V (Công an viên xã Mỹ Trà) làm hộ khẩu khống cho các Việt kiều này, nhập hộ khẩu vào hộ khẩu nhà ông Lê Minh T. Sau đó, P đưa cho V mang về đưa cho U 16.000.000 đồng, U đưa cho Bùi Tấn P<sup>1</sup> (Trưởng Công an xã Nhị Mỹ) 4.000.000 đồng, V đưa cho T 3.000.000 đồng, còn lại 9.000.000 đồng, U và V ăn nhập hết. Bản thân V, U, P<sup>1</sup> không biết mục đích P nhờ nhập hộ khẩu cho các Việt kiều là để làm hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô theo dạng tài sản di chuyển của Việt kiều hồi hương.

Sau khi có được Sổ hộ khẩu có tên của 03 Việt kiều: Võ Minh Tiến, Phạm Trúc Tiên và Trương Thị Thu Hồng, từ ngày 14/9/2012 đến ngày 23/10/2012, Phạm Thị Hoàng P mang 03 hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu ô tô của 03 Việt kiều: Tiên, Tiến, Hồng đến nộp cho Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, do ông Huỳnh Bá Đ là Cán bộ phòng nghiệp vụ Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp nhận hồ sơ. Sau khi kiểm tra hồ sơ và đối chiếu với Điều 3 Thông tư số 118, Đ lập “Báo cáo đề xuất” trình cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt và tham mưu cho Lãnh đạo Cục Hải quan cấp giấy phép nhập khẩu. Bị cáo L trực tiếp phê duyệt đề xuất, tham mưu cho ông Nguyễn Hữu T<sup>1</sup> là Phó Cục Trưởng ký giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho Võ Minh Tiến và Phạm Trúc Tiên; Ông Nguyễn Thanh L<sup>1</sup> là Phó Trưởng phòng nghiệp vụ phê duyệt, đề xuất cho ông Nguyễn Hữu T<sup>1</sup> ký cấp giấy phép nhập khẩu ô tô cho Trương Thị Thu Hồng.

Ngày 09/8/2012, Tổng Cục Hải quan ban hành Công văn số 4165/TCHQ-GSQL đề nghị các Cục Hải quan của các tỉnh, thành phố tạm ngưng cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô theo chế độ di chuyển tài sản của Việt kiều định cư tại Hoa Kỳ có Thẻ thường trú nhân, nhưng bị cáo L vẫn đề xuất, tham mưu cho ông T<sup>1</sup> cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho Võ Minh Tiến (ông Tiến là Việt kiều Mỹ có Thẻ thường trú nhân). Những xe ô tô do Võ Minh Tiến, Phạm Trúc Tiên, Trương Thị Thu Hồng được cấp giấy phép nhập khẩu đều là xe mới, vì thời gian đăng ký sử dụng và quãng đường chạy được rất ngắn.

Xe ô tô của Phạm Trúc Tiên được cấp giấy phép ngày 14/9/2012 thể hiện là xe LEXUS RX450H sản xuất năm 2012; Đăng ký lần đầu tại Hoa Kỳ ngày 09/7/2012; xe chạy quãng đường 12 miles (tương đương 19 Km);

Xe ô tô của Võ Minh Tiến được cấp giấy phép ngày 14/9/2012 thể hiện là xe LEXUS GS350 sản xuất năm 2012; Đăng ký lần đầu tại Hoa Kỳ ngày 09/7/2012; xe chạy quãng đường 12 miles (tương đương 19 Km);

Xe ô tô của Trương Thị Thu Hồng được cấp giấy phép ngày 23/10/2012 thể hiện là xe TOYOTA sản xuất năm 2012; Đăng ký lần đầu tại Hoa Kỳ ngày 06/8/2012; xe chạy quãng đường 30 miles (tương đương 48 Km);

Cơ quan điều tra chứng minh được:

Xe ô tô của Phạm Trúc Tiên và Trương Thị Thu Hồng được cấp phép nhập khẩu về Việt Nam là của Helena Phạm mua suất Việt kiều hồi hương để nhập lậu về Việt Nam tiêu thụ, tên Trần Văn Bằng đại diện cho Helena Phạm bán xe ô tô giấy phép nhập khẩu của Phạm Trúc Tiên cho ông Thái Hoàng Trí và bán xe ô tô giấy phép nhập khẩu của Trương Thị Thu Hồng cho Trương Phú Hoa. Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án, bắt tạm giam tên Bằng, truy nã Helena Phạm để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô do Võ Minh Tiến được cấp giấy phép nhập khẩu thì ông Tiến giả mạo Công văn số 4833/TCHQ-GSQL ngày 14/9/2012 của Tổng Cục Hải quan để làm thủ tục nhập khẩu, nên không được thông quan và đã bàn giao xe ô tô này cho Công an tỉnh Đồng Tháp xử lý.

Kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng thể hiện từ ngày 27/4/2012 đến ngày 14/9/2012, Phạm Thị Hoàng P có chuyển vào tài khoản cá nhân của bị cáo Phạm Phú L 14 lần, với tổng số tiền 460.000.000 đồng. Quá trình điều tra thì L và P đều xác nhận số tiền này là do P cho L mượn để điều trị bệnh và ngày 16/9/2012, L đã hoàn trả đủ số tiền này cho P.

Biên bản số 43/HĐ.ĐGTS ngày 05/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp xác định: Tổng số tiền thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng phải nộp, đối với 03 xe ô tô của các Việt kiều: Võ Minh Tiến, Phạm Trúc Tiên và Trương Thị Thu Hồng là 3.309.065.562 đồng (Trong đó: Xe của Tiến là 998.744.256 đồng, xe của Tiên 1.305.213.679 đồng và xe của Hồng là 1.005.107.627 đồng).

Do bận coi thi nên bị cáo L đã ủy quyền cho Nguyễn Thanh L<sup>1</sup> giải quyết công việc của Phòng Nghiệp vụ từ ngày 19/10/2012 đến ngày 24/10/2012, thời gian này phát sinh hồ sơ xin cấp phép nhập khẩu của Việt kiều Hồng, nên không quy kết trách nhiệm của bị cáo L đối với thiệt hại số tiền thuế xe ô tô của Việt kiều Hồng là 1.005.107.627 đồng. Bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền thuế 02 xe ô tô của Việt kiều Tiên, Tiến tổng cộng 2.303.957.935 đồng.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã thu giữ vật chứng, gồm: Số tiền: 16.000.000 đồng do Mai Văn U, Bùi Tấn P<sup>1</sup> và Lê Minh T nộp; 01 (một) xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu LEXUS GS530 do Võ Minh Tiến đứng tên nhập khẩu.

Võ Minh Tiến không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đồng Tháp, mà sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh không có địa chỉ cụ thể; Ông Tiến đã xuất cảnh sang Hoa Kỳ lần cuối vào ngày 11/4/2016, Cơ quan điều tra thông báo truy tìm nhưng không xác định được chủ sở hữu xe ô tô này.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phạm Phú L về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” theo khoản 3 Điều 356 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt bị cáo Phạm Phú L 06 năm tù về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” theo khoản 3 Điều 356 Bộ luật hình sự;

Ngày 26/11/2018, bị cáo Phạm Phú L kháng cáo kêu oan;

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 491/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp để điều tra lại theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phạm Phú L về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” theo khoản 3 Điều 356 Bộ luật hình sự;

Đối với Huỳnh Bá Đ (Cán bộ phòng nghiệp vụ) là người nhận hồ sơ và lập “Báo cáo đề xuất” cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho các Việt kiều Tiên, Tiến, Hồng; Nguyễn Thanh L<sup>1</sup> (Phó phòng nghiệp vụ) là người phê duyệt “Báo cáo đề xuất” cấp giấy phép nhập khẩu cho xe ô tô Việt kiều Hồng; Nguyễn Hữu T<sup>1</sup> (Phó Cục Trưởng Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp) ký cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho các Việt kiều Tiên, Tiến, Hồng, nhưng do các ông Đ, L<sup>1</sup>, T<sup>1</sup> không biết hộ khẩu thường trú của các Việt kiều này là hộ khẩu không; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô có đầy đủ các loại giấy tờ và xe ô tô xin nhập khẩu đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư 118, nên việc báo cáo đề xuất và ký cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho các Việt kiều Tiên, Tiến, Hồng của các ông Đ, L<sup>1</sup>, T<sup>1</sup> là đúng theo quy trình, quy định của Thông tư 118, không có dấu hiệu phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Đối với Phạm Thị Hoàng P có chuyên vào tài khoản của Phạm Phú L 460.000.000 đồng, nhưng cả hai đều xác định là tiền P cho L mượn để trị bệnh và

L đã hoàn trả đủ cho P xong và hành vi của P đưa 16.000.000 đồng cho Nguyễn Hoàng V và Mai Văn U đều chưa đủ căn cứ xử lý P về hành vi đưa hối lộ.

Đối với Mai Văn U (Trưởng Công an xã Mỹ Trà), Nguyễn Hoàng V (Công an viên xã Mỹ Trà) và Bùi Tấn P<sup>1</sup> (Trưởng Công an xã Nhị Mỹ) có hành vi làm hộ khẩu không cho các Việt kiều Tiên, Tiến, Hồng và nhận tiền của P, nhưng đã thành khẩn khai nhận, nộp lại toàn bộ tiền đã nhận và đã bị buộc thôi việc, nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Nhận hối lộ”.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 và Thông báo số 24/2022/TB-TA ngày 13/9/2022 (sửa chữa, bổ sung bản án) của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 3 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Phú L phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Phú L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 12/9/2019;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2022, bị cáo Phạm Phú L có đơn kháng cáo kêu oan.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Bị cáo Phạm Phú L giữ nguyên kháng cáo, đề nghị xem xét lại vì bị cáo không có động cơ vụ lợi hay động cơ cá nhân gì khác. Bị cáo đề xuất cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho Việt kiều Tiên và Việt kiều Tiến là do các hồ sơ này có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Thông tư 118, nên bị cáo không có làm trái quy định. Bị cáo bị oan. Theo quy định của ngành, nếu trong trường hợp có nghi vấn gì về hồ sơ thì cán bộ hải quan phải kiểm tra lại hoặc báo cáo đến cấp trên xem xét.

Ông Huỳnh Bá Đ trình bày Thông tư 118 hoàn toàn không đề cập đến Thẻ thường trú nhân; hồ sơ của các Việt kiều: Tiên, Tiến, Hồng đều hợp lệ, đều có đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 3 Thông tư 118, nên ông mới lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho các Việt kiều này.

Ông Nguyễn Thanh L<sup>1</sup> trình bày hồ sơ của Việt kiều Hồng hợp lệ, có đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 3 Thông tư 118, nên ông mới đề xuất cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho Việt kiều Hồng.

Ông Nguyễn Hữu T<sup>1</sup> trình bày do ông thấy hồ sơ của các Việt kiều: Tiên, Tiến, Hồng đều hợp lệ, đều có đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định của Thông tư 118, nên ông mới đồng ý với đề xuất và ký cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho các Việt kiều này. Theo quy định của ngành, nếu trong trường hợp có nghi vấn gì về hồ sơ thì cán bộ hải quan phải kiểm tra lại hoặc báo cáo đến cấp trên xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét Bản án hình sự phúc thẩm số 491/2020/HS-PT ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, có nghĩa là bị cáo L không phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”. Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đều xác định số tiền bị cáo mượn của bà P là để điều trị bệnh, bị cáo đã hoàn trả đủ và đây là quan hệ dân sự với nhau, nhưng lại quy kết bị cáo có động cơ vụ lợi là không đúng, vì bị cáo không có hưởng lợi; Bị cáo không có nhờ Công an nhập hộ khẩu không cho các Việt kiều Tiên, Tiến, Hồng. Việc cho nhập hộ khẩu thuộc thẩm quyền của Công an, không phải là thẩm quyền của Hải quan, Bản án phúc thẩm lần trước cũng đã nhận định rõ về phần này. Kết luận điều tra, Cáo trạng đều xác định hồ sơ của các Việt kiều: Tiên, Tiến, Hồng đều có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Thông tư 118. Mặt khác, Tổng cục Hải quan là cấp dưới của Bộ Tài chính, theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì cấp dưới không có thẩm quyền tạm dừng thực hiện văn bản của cấp trên, trường hợp cần tạm dừng thực hiện Thông tư 118 thì Bộ Tài chính mới có thẩm quyền tạm dừng, nên Công văn số 4165 của Tổng cục Hải quan tạm dừng thực hiện Thông tư 118 của Bộ Tài chính là không hợp pháp; đồng thời, trong thời gian Công văn số 4165 thì Tổng cục Hải quan cũng đồng ý cho Hải quan các địa phương khác như Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô theo dạng tài sản di chuyển của Việt kiều hồi hương, Công văn số 4165 cũng đã bị thay thế bằng công văn số 5673. Do đó, hành vi của bị cáo L không trái quy định, không có cơ sở để xác định bị cáo L làm trái quy định, nên bị cáo L không phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”. Mặt khác, khi vụ án bị hủy để điều tra lại thì cơ quan tiến hành tố tụng không thay đổi điều tra viên, kiểm sát viên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vì họ sẽ không vô tư, khách quan khi điều tra lại, nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo L không phạm tội và đình chỉ việc giải quyết vụ án.



Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, đủ điều kiện xét xử phúc thẩm. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Phú L phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan; đồng thời đã quyết định mức hình phạt tương xứng, đề nghị bác kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Phú L đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, những người vắng mặt tại phiên tòa đều không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan, nên theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[2] Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 491/2020/HS-PT ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp để điều tra lại, vì chưa chứng minh được hành vi làm trái công vụ của bị cáo, “*Việc bị cáo L nhờ Công an xã nhập không hộ khẩu cho các Việt kiều (nếu có) thì hành vi này không phải là làm trái công vụ, bị cáo cũng không làm khác đi nhiệm vụ được giao và cũng không phải bị cáo sử dụng quyền hạn của mình như một phương tiện thực hiện tội phạm*”. Những vấn đề Bản án phúc thẩm nêu trên đặt ra đã được điều tra lại, nên không chấp nhận ý kiến của Luật sư yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án một lần nữa.

[3] Bị cáo L không quen biết với Mai Văn U, Nguyễn Hoàng V, Bùi Tấn P<sup>1</sup>, Lê Minh T, nhưng qua lời khai của các ông: U, V, P<sup>1</sup>, T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10/8/2022 (bút lục 2292 đến 2296), có căn cứ để xác định khi bà P nhờ ông V, ông U nhập hộ khẩu không cho các Việt kiều Tiên, Tiến, Hồng, thì bị cáo L cũng có mặt ở đó, chứng tỏ bị cáo L biết các Việt kiều Tiên, Tiến, Hồng được nhập hộ khẩu không.

[4] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 14/9/2012, bị cáo Phạm Phú L biết các Việt

kiều Phạm Trúc Tiên, Võ Minh Tiến được nhập hộ khẩu không, nhưng bị cáo không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người cán bộ hải quan, đã thiếu trách nhiệm, không báo cáo với người có thẩm quyền để thực hiện việc kiểm tra, giám sát hải quan, mà bị cáo vẫn chấp nhận đề xuất của cán bộ nghiệp vụ, để từ đó bị cáo đề nghị người có thẩm quyền ký cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho các Việt kiều Tiên, Tiến theo diện di chuyển tài sản của người Việt Nam định cư tại Hoa Kỳ hồi hương, quy định tại Thông tư số 118, làm thất thu tiền thuế của Nhà nước tổng cộng 2.303.957.935 đồng.

[5] Tuy bị cáo thông nhất với đề xuất của cấp dưới và bị cáo đã đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô trong khoảng thời gian có Công văn số 4165/TCHQ-GSQL ngày 09/8/2012 của Tổng Cục Hải quan yêu cầu tạm ngưng cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô theo dạng tài sản di chuyển của người Việt Nam định cư tại Hoa Kỳ có thể thường trú nhân hồi hương, nhưng Công văn số 4165/TCHQ-GSQL ngày 09/8/2012 của Tổng Cục Hải quan đã bị thay thế bằng Công văn số 5673/TCHQ-GSQL ngày 16/10/2012, và việc cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô theo dạng di chuyển tài sản của người Việt Nam định cư tại Hoa Kỳ có thể thường trú nhân hồi hương vẫn tiếp tục được thực hiện theo quy định của Thông tư số 118; đồng thời, tại Kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đều xác định hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô theo dạng tài sản di chuyển của người Việt Nam định cư tại Hoa Kỳ có thể Thường trú nhân hồi hương của các Việt kiều Tiên, Tiến, Hồng đều có đầy đủ các loại giấy tờ và các xe ô tô xin nhập khẩu đều đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 118, đúng theo quy trình, quy định của Thông tư 118. Do đó, chưa có căn cứ để xác định bị cáo Lộc làm trái công vụ, không đủ dấu hiệu bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để làm trái công vụ, không thỏa mãn dấu hiệu cấu thành để tuyên bố bị cáo Lộc phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

[6] Mặc dù hành vi bị cáo đề nghị người có thẩm quyền ký cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô cho các Việt kiều Tiên, Tiến theo diện di chuyển tài sản của người Việt Nam định cư tại Hoa Kỳ hồi hương, có đầy đủ hồ sơ đúng quy định của Thông tư số 118, nhưng bản thân bị cáo là công chức hải quan, biết Việt kiều Tiên, Tiến được nhập hộ khẩu không, nhưng bị cáo không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người cán bộ hải quan quy định tại Điều 27 Luật Hải quan năm 2001 (luật có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi), đã thiếu trách nhiệm khi không báo cáo với người có thẩm quyền để thực hiện việc kiểm tra, giám sát hải quan, nên đã thất thu tiền thuế của Nhà nước tổng cộng 2.303.957.935 đồng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, Hành vi của bị cáo Phạm Phú L đã phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại khoản 2 Điều 285 Bộ luật

hình sự năm 1999 (Luật có hiệu lực pháp luật tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội).

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm cho cơ quan Nhà nước bị suy yếu, làm mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân vào chế độ, gây thất thu tiền thuế của Nhà nước, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, gồm: Đã thành khẩn khai báo quy trình tham mưu cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, đã ăn năn hối cải, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua ngành...), cha mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng, cậu ruột của bị cáo là liệt sĩ. Ngoài ra, do được phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên xe ô tô vi phạm đã bị tịch thu, Việt kiều Tiến chưa được hưởng miễn giảm thuế, nên hậu quả cũng có phần hạn chế. Vì vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú, nơi công tác rõ ràng để cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục; có quá trình nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, có thể tự cải tạo bản thân và nếu cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này, nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho cơ quan nơi bị cáo công tác để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và một phần lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

[8] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và các điểm b, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Phú L; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp về tội danh và hình phạt đối với bị cáo;

Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Phú L phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Phú L 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 06/3/2023.

Giao bị cáo Phạm Phú L cho Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Phú L thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Phú L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo Phạm Phú L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Bị cáo Phạm Phú L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo tại ngoại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VP, HS, NTHN (17b).

**Phạm Văn Công**